TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-PT
Ngày 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và bà Vũ Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2024/TLPT-HS ngày 05 thán 02 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2023/HS-ST ngày 14/12/2023của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Lê Thị T**, sinh năm 1944, tại Hà Nam; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: thôn 4, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: đã già yếu, không lao động được; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Văn Ng *(đã chết)* và một con *(đã chết)*; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 21/12/1977, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 27/3/2002, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tại bản án số 71/2002/HSST. Tài sản bị chiếm đoạt là 4.420.000 đồng.

- Ngày 25/7/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tại bản án số 36/2005/HSST. Tài sản bị chiếm đoạt là 4.200.000 đồng.

- Ngày 29/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tại bản án số 205/2008/HSST. Tài sản bị chiếm đoạt là 2.400.000 đồng.

- Ngày 20/07/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 202 ngày 20/7/2009 *(tài sản bị chiếm đoạt là 720.000 đồng);* tổng hợp hình phạt với bản án số 205/2008/HSST ngày 29/12/2008 của TAND thành phố Sơn La, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là 21 tháng tù.

- Ngày 22/05/2015, bị Công an huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính, tại quyết định số 122 về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 22/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 36/2019/HSST. Tài sản bị chiếm đoạt là 7.846.243 đồng, đã chấp hành xong ngày 20/02/2020.

Bị tạm giữ từ ngày 30/9/2023 đến ngày 03/10/2023. Hiện tại ngoại có mặt.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn D, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2023, Lê Thị T đi xe khách từ thành phố P, tỉnh Hà Nam đến đền K thuộc thôn B, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương để đi lễ. Khoảng hơn 9 giờ cùng ngày, T đến đền K làm lễ, sau đó quay ra để tham quan đền K. Khoảng 30 phút sau, T đến ban chính Đ nhìn thấy chị Phạm Thị Th đang đặt lễ có đeo một túi màu đen không kéo khóa, bên trong có 2.700.000 đồng tiền mặt. T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị Th để tiêu sài. Lợi dụng đông người và lúc chị Th đang đặt lễ, không chú ý, T áp sát rồi dùng tay trái cho vào túi để lấy tiền, khi T đang kéo tập tiền 2.700.000 đồng ra được một nửa thì bị chị Phạm Thị H, sinh năm 1993, trú tại: thôn B, xã H, thành phố C phát hiện, hô hoán và cùng anh Vũ Văn L, sinh năm 1970, trú tại: thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương là bảo vệ và lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2023/HS-ST ngày 14/12/2023, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linhcăn cứ khoản 1 Điều 173; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.Xử phạt bị cáo Lê Thị T 07 tháng tù. Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/12/2023, bị cáo Lê Thị T kháng cáo xin hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thị T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo T 07 tháng tù là có căn cứ. Bị cáo đã già yếu, phạm tội ít nghiêm trọng và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ *(được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ)*. Giao bị cáo Lê Thị T cho UBND xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Lê Thị T trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, kết luận định giá, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, tại đền K thuộc thôn B, xã H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Lợi dụng sơ hở, bị cáo Lê Thị T có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 2.700.000 đồng trong túi đeo của chị Phạm Thị Th thì bị phát hiện, bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh, bị cáo không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, là người đủ 70 tuổi

trở lên, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo T 07 tháng tù là phù hợp. Mặc dù bị cáo có nhân thân không tốt; tuy nhiên bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn (2.700.000 đồng), bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo già yếu, đã ngoài 80 tuổi nên bản thân bị cáo sẽ gây nguy hại cho xã hội không đáng kể. Để thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xét bị cáo đã ngoài 80 tuổi, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho với bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạnkháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2023/HS-ST ngày 14/12/2023của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 36 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, được trừ 03 ngày tạm giữ *(tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ)*; bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Lê Thị T cho UBND xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị T.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- TAND thành phố Chí Linh (2 bản);
- Công an thành phố Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Chí Linh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn